

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên;

Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm S xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm S xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10-6-2024, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Y trình bày: Anh và chị Phạm Thị C tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-02-2007. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị C chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai C1, sinh ngày 01-4-2008 và Nguyễn Phạm

Bảo N, sinh ngày 03-4-2012. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị C. Anh nhận nuôi cả 02 con không, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28-6-2024, cháu Nguyễn Mai C1 và cháu Nguyễn Phạm Bảo N đều có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản làm việc ngày 09-7-2024, bà Phạm Thị S trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thị C. Anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2007 và đã có 02 con chung là Nguyễn Mai C1, sinh ngày 01-4-2008 và Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 03/4/2012. Bà mong anh Y và chị C đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Tại biên bản làm việc ngày 09-7-2024, đại diện chính quyền địa phương, cơ sở xã H, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2007. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không hợp nhau; vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai C1, sinh ngày 01-4-2008 và Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 03-4-2012 và hiện không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay anh Y có đơn ly hôn chị C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C. Giao anh Nguyễn Văn Y nuôi 02 con chung Nguyễn Mai C1, sinh ngày 01-4-2008 và Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 03-4-2012; chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Y đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Phạm Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 12-02-2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên anh Y đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị C. Đối với việc chị C vắng mặt, không tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến phản hồi trước yêu cầu ly hôn của anh Y; cho thấy bị đơn đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với nguyên đơn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Y và chị C mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh Y xin ly hôn chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C có 02 con chung Nguyễn Mai C1, sinh ngày 01-4-2008 và Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 03-4-2012, hiện đang ở với anh Y. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo ổn định cho việc học tập, sự phát triển tốt nhất của con chung nên giao anh Y tiếp tục nuôi con chung; chấp nhận sự tự nguyện của anh Y không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Y, chị C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Y nuôi con 02 con chung Nguyễn Mai C1, sinh ngày 01-4-2008 và Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 03-4-2012; Chị Phạm Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Y phải nộp 300.000 đồng. Anh Y đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004653 ngày 17-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, anh Y đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Y và chị Phạm Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hoàn Sơn;
- Lại hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền